

Ngày	30,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	33.0%	-32.9%	32.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	17,600 - 54,604
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,259
Số lượng CPLH (CP)	74,797,400
KLGD BQ 20 phiên (CP)	126,435
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.30)
EPS	734
P/E	41.1

DT thuần

Q1/24

22.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.9| -35.2%

YoY: ▼4.20| -16.2%

LN trước thuế

Q1/24

13.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.80| -6.0%

YoY: ▼20.6| -61.4%

LN sau thuế

Q1/24

10.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.60| -5.4%

YoY: ▼20.5| -65.6%

ROA

2023

8.8%

+/- YoY: ▲ 5.1%

DT thuần

2023

141

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.0| 8.9%

LN trước thuế

2023

85.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 47.2| 122%

LN sau thuế

2023

75.4

tỷ VNĐ

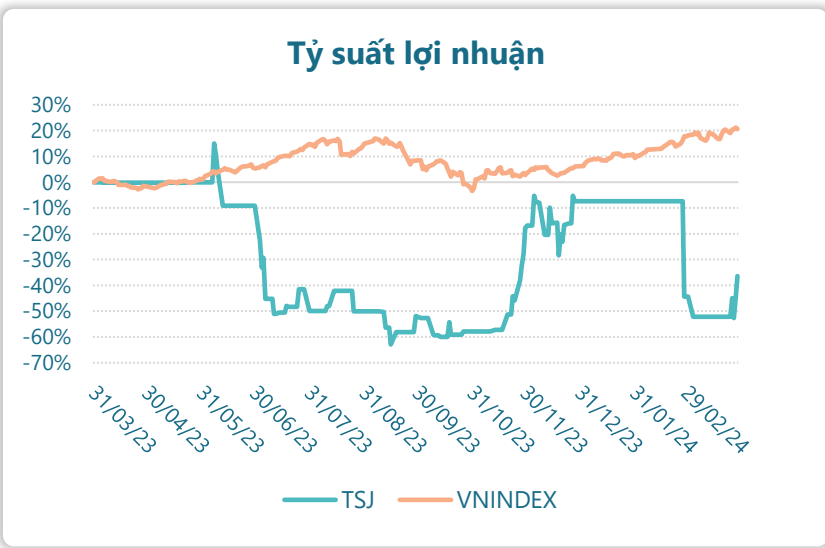
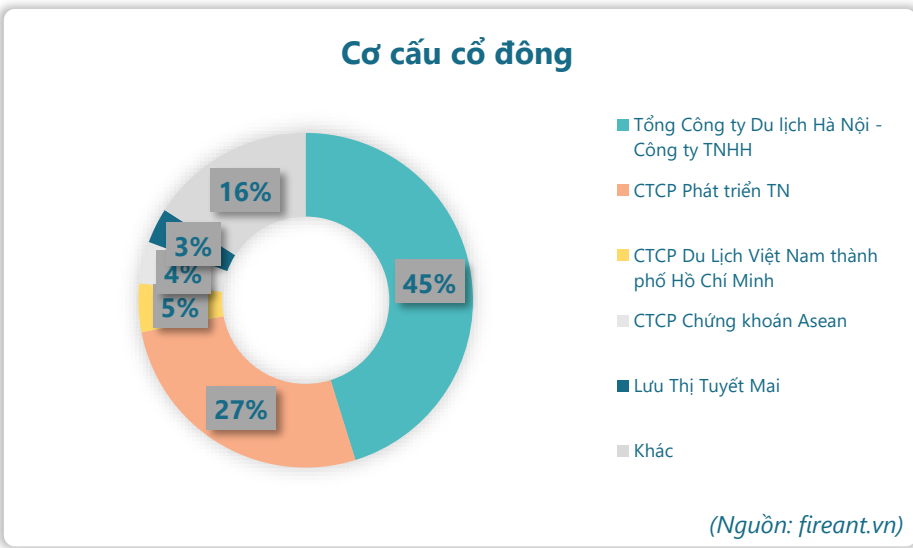
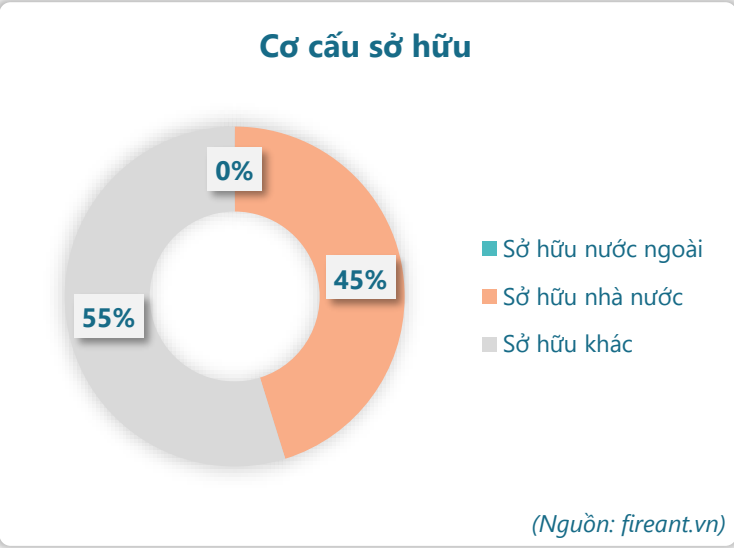
YoY: ▲ 44.9| 147%

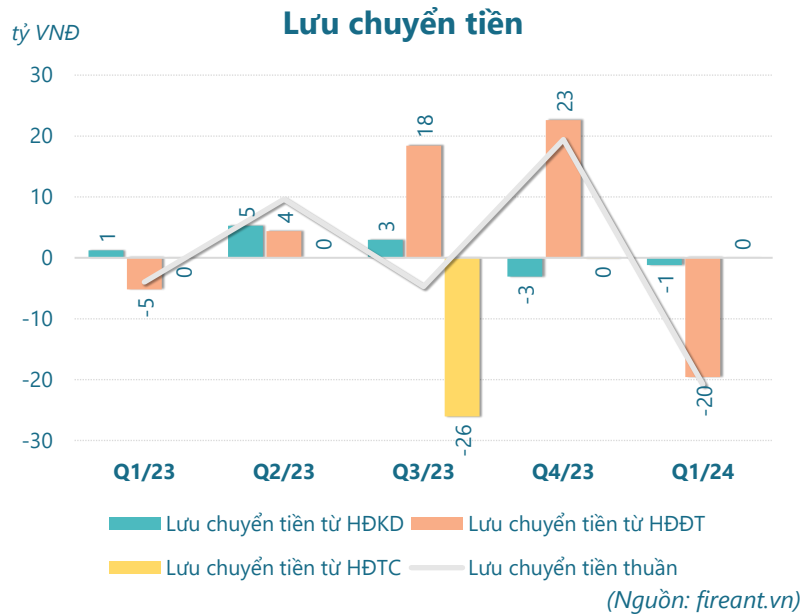
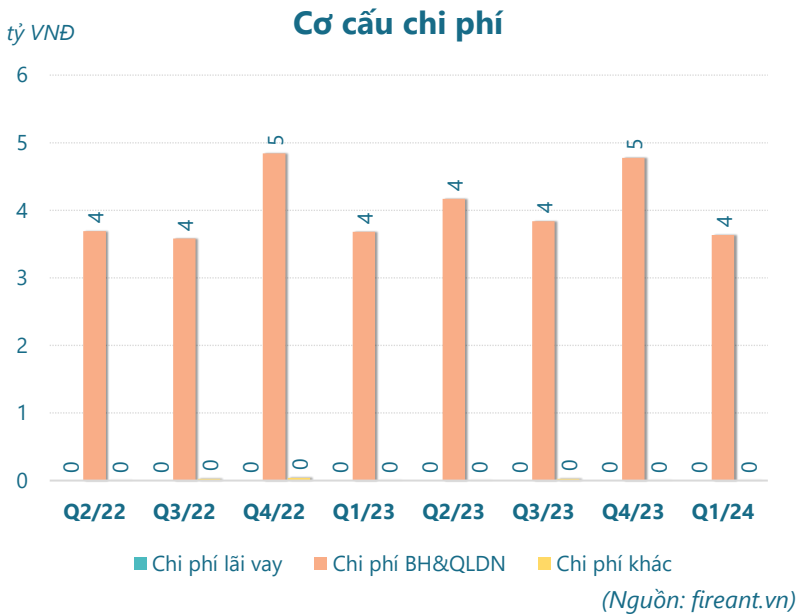
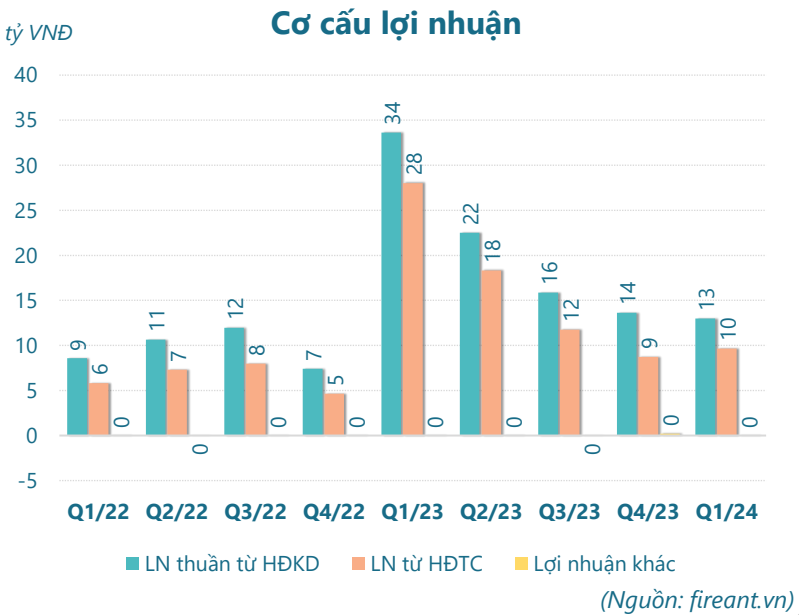
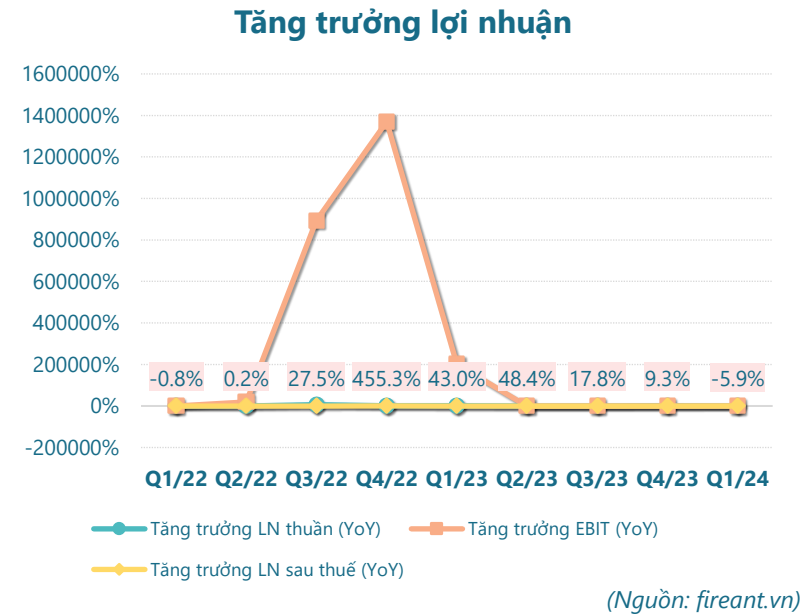
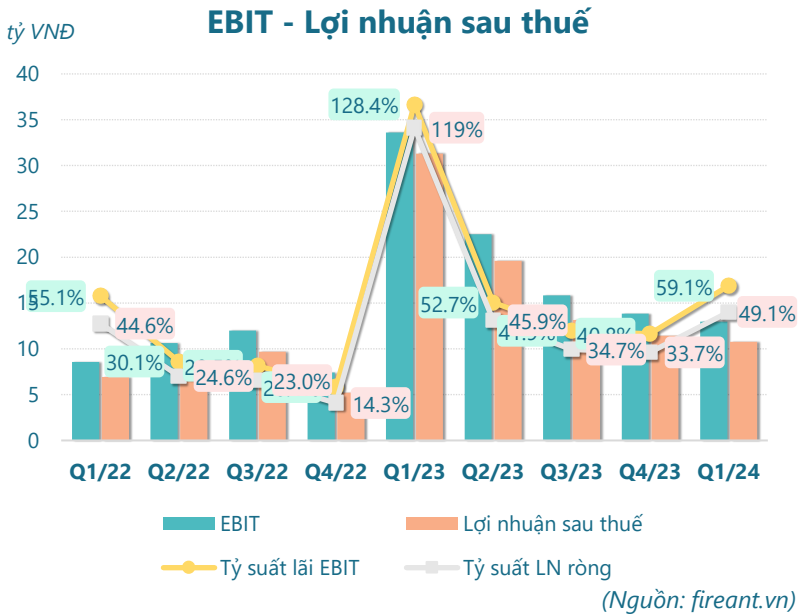
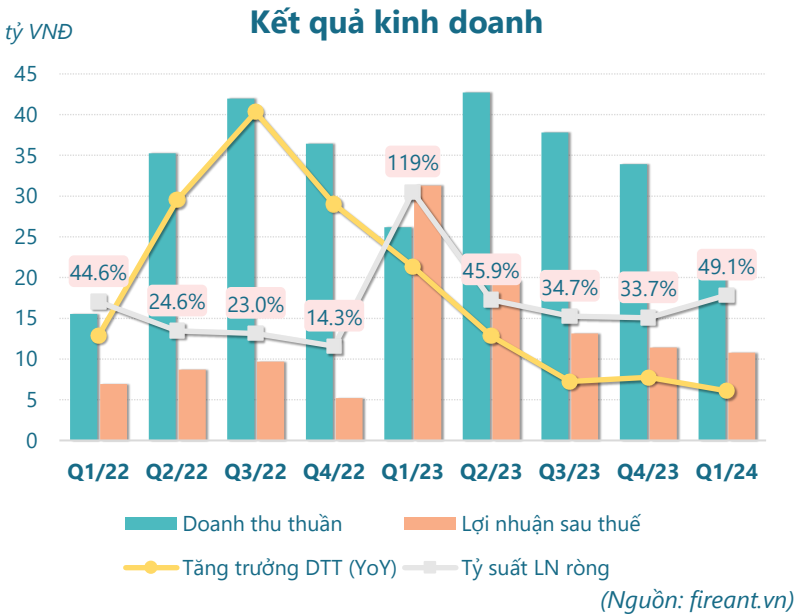
ROE

2023

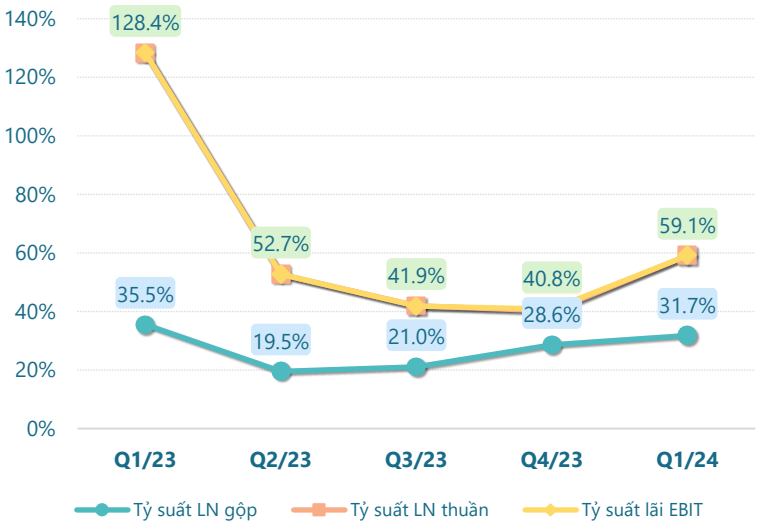
9.1%

+/- YoY: ▲ 5.3%



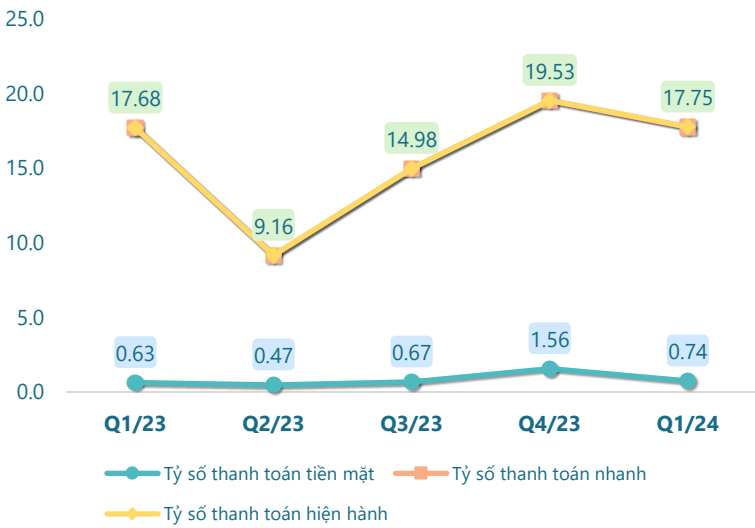


Tỷ suất lợi nhuận



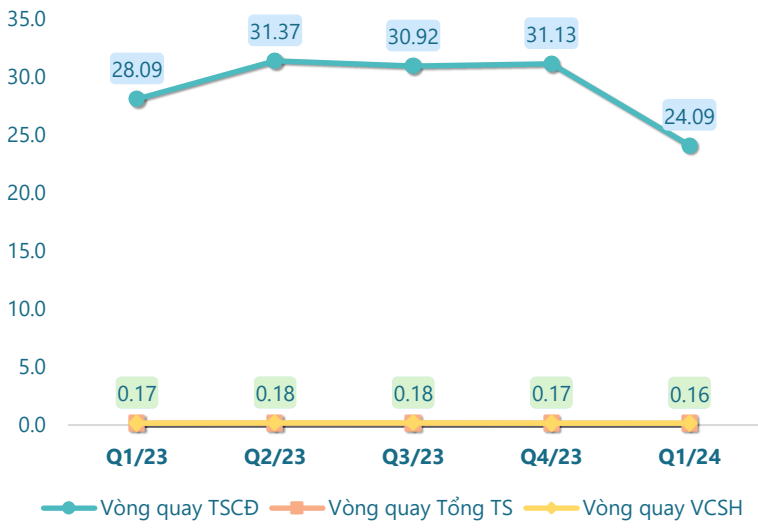
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



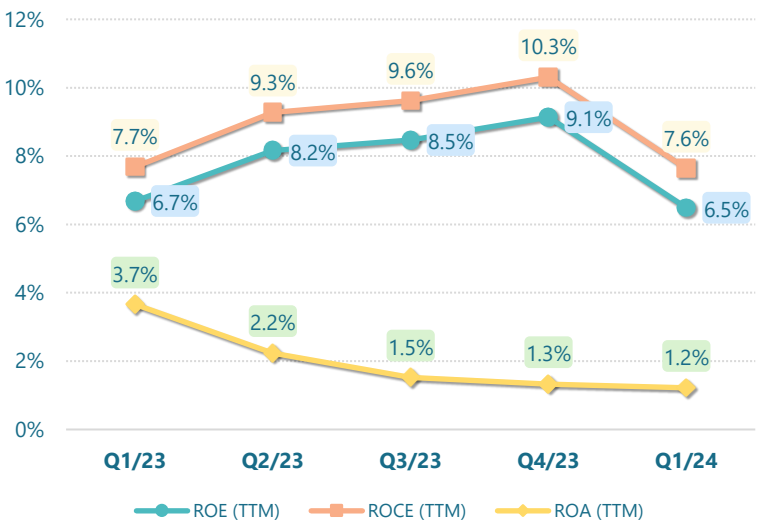
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



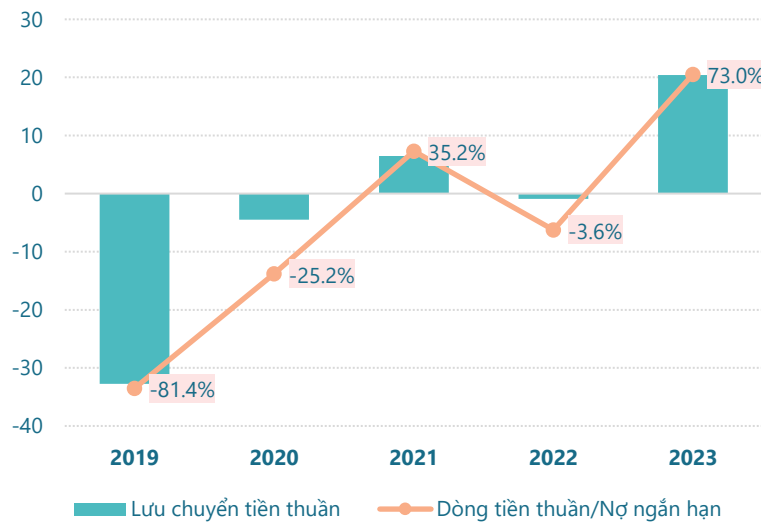
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



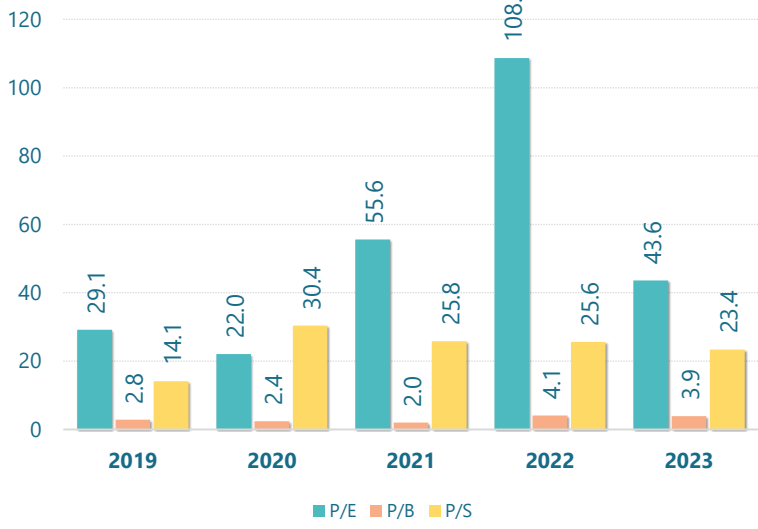
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)